TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH Q	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ	*Đầm Hà, ngày 03 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH Q

- Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Chíu Nhì M, sinh năm 1988.
2. Anh Chìu Vằn P, sinh năm 1986.

Đều trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi hòa giải Chị Chíu Nhì M và anh Chìu Vằn P không thống nhất về đoàn tụ và hai đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Chíu Nhì M và anh Chìu Vằn P có 02 con chung là Chìu Thị O, sinh ngày 07/10/2008 và Chìu Sáng Ph, sinh ngày 27/6/2007 và thỏa thuận được việc nuôi con chung như sau: Chị Chíu Nhì M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chìu Thị O đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Chìu Vằn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chìu Sáng Ph đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh P và chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu.

[4] Về lệ phí dân sự ly hôn sơ thẩm: Chị M và anh P thuộc đối tượng dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chíu Nhì M và anh Chìu Vằn P.

- Về con chung: Chị Chíu Nhì M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chìu Thị O, sinh ngày 07/10/2008 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Chìu Vằn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chìu Sáng Ph, sinh ngày 27/6/2007 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Pẩu và chị Múi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chíu Nhì M và anh Chìu Vằn P được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Nga